UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 23 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026

Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị việc dự tuyển	Điểm T.bình	Điểm ưu tiên	Điểm Vòng 2	Kết quả
TK01	Trần Thị Thanh Nga	14/4/1992	Nữ	Thống kê	**96,0**		**96,0**	Đạt
TK02	Ngô Đình Thanh Tú	15/8/1997	Nữ	Thống kê	90,0		90,0	Không đạt
VT03	Lý Ái Mi	15/7/2000	Nữ	Văn thư	**95,0**		**95,0**	Đạt
VT04	Nguyễn Thị Phương Nhung	06/05/2003	Nữ	Văn thư	90,0		90,0	Không đạt
VT05	Nguyễn Phước Lộc	06/04/1992	Nam	Văn thư	90,0		90,0	Không đạt
VT06	Võ Thị Ngọc Dung	02/06/1997	Nữ	Văn thư	92,7		92,7	Không đạt
VT07	An Thùy Trúc Duyên	17/12/1995	Nữ	Văn thư	83,7		83,7	Không đạt
VT08	Lê Thanh Xuân	22/06/1987	Nữ	Văn thư	94,0		94,0	Không đạt
VT09	Hà Thị Quỳnh Mai	01/09/2004	Nữ	Văn thư				Vắng thi
VT10	Vũ Thị Mỹ Linh	14/9/1989	Nữ	Văn thư				Vắng thi
TT011	Đinh Thy Vân Anh	29/05/2002	Nữ	Truyền thông	**93,7**		**93,7**	Đạt
TT012	Hoàng Văn Hoản	24/10/1993	Nam	Truyền thông	89,0		89,0	Không đạt
TT013	Nguyễn Minh Tuấn	17/3/1998	Nam	Truyền thông	90,2	2,5	92,7	Không đạt

Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị việc dự tuyển	Điểm T.bình	Điểm ưu tiên	Điểm Vòng 2	Kết quả
TT014	Nguyễn Thị Hằng	28/9/1998	Nữ	Truyền thông				Vắng thi
CNTT015	Trần Hiếu Hiệp	30/10/1982	Nam	CNTT và chuyển đổi số	**96,0**		**96,0**	Đạt
PC016	Nguyễn Hữu Toàn	24/11/2001	Nam	Pháp chế	**93,7**		**93,7**	Đạt
PC017	Võ Nguyễn Minh Hằng	17/11/2004	Nữ	Pháp chế	92,3		92,3	
PC018	Đỗ Thúy Hòa	01/07/2004	Nữ	Pháp chế	89,3		89,3	Không đạt
PC020	Phan Thị Lệ	29/11/2002	Nữ	Pháp chế	90,0		90,0	Không đạt
PC021	Nguyễn Ngọc Anh Thư	30/12/2000	Nữ	Pháp chế	90,0		90,0	Không đạt
PC022	Lê Thị Ngọc Thu	15/7/1985	Nữ	Pháp chế				Vắng thi
PC023	Phạm Văn Hà	20/4/1991	Nam	Pháp chế				Vắng thi
PC024	Trịnh Nguyễn Hải Dương	08/8/1995	Nữ	Pháp chế	89,7		89,7	Không đạt
PC025	Đỗ Thị Thu Hiền	04/5/2000	Nữ	Pháp chế	89,7		89,7	Không đạt
PC026	Trần Nguyễn Kim Anh	15/5/2004	Nữ	Pháp chế	89,0		89,0	Không đạt
CĐS027	Võ Vũ Minh Tâm	15/09/2003	Nam	Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại	**92,0**		**92,0**	Đạt
CĐS028	Hứa Ngọc Nhung	06/11/2002	Nữ	Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại				Vắng thi
CĐS029	Đặng Tiểu My	09/12/1983	Nữ	Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại	89,5		89,5	Không đạt
CĐS030	Phạm Hải Anh	21/10/2003	Nam	Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại	91,0		91,0	Không đạt
CĐS031	Đỗ Văn Trọng	23/01/2000	Nam	Chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại	91,5		91,5	Không đạt

Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị việc dự tuyển	Điểm T.bình	Điểm ưu tiên	Điểm Vòng 2	Kết quả
DL032	Trịnh Việt Anh	09/11/2004	Nam	Xúc tiến Du lịch	**97,0**		**97,0**	Đạt
DL033	Đinh Gia Bảo	15/09/1999	Nam	Xúc tiến Du lịch	92,5		92,5	Không đạt
DL034	Bùi Đình Thiện	30/11/1995	Nam	Xúc tiến Du lịch	91,5	2,5	94,0	Không đạt
DL035	Lê Đình Phú	28/05/2000	Nam	Xúc tiến Du lịch	89,5	2,5	92,0	Không đạt
DL036	Nguyễn Hồng Hạ Giao	10/9/2003	Nữ	Xúc tiến Du lịch	**95,5**		**95,5**	Đạt
DL037	Vũ Thị Hồng Nhung	05/08/1994	Nữ	Xúc tiến Du lịch	93,0		93,0	Không đạt
DL038	Hồ Thị Duy Thu	13/02/1995	Nữ	Xúc tiến Du lịch	**94,5**		**94,5**	Đạt
PC019	Võ Văn Trung	26/03/1997	Nam	Xúc tiến Du lịch (NV2)	91,8	2,5	**94,3**	Đạt
TM039	Ngô Hoàng Phúc	04/06/2000	Nam	Phát triển Thương mại điện tử và kinh tế số	**94,0**		**94,0**	Đạt
TM040	Trần Thị Minh Anh	06/08/1999	Nữ	Phát triển Thương mại điện tử và kinh tế số	93,0		93,0	Không đạt
TM041	Huỳnh Lê Minh Trí	04/06/2001	Nam	Phát triển Thương mại điện tử và kinh tế số	90,5		90,5	Không đạt
TM042	Nguyễn Hoàng Long	27/10/1983	Nam	Phát triển Thương mại điện tử và kinh tế số	91,0		91,0	Không đạt
TM043	Hoàng Thị Phương Trang	24/01/1986	Nữ	Phát triển Thương mại điện tử và kinh tế số	92,5		92,5	Không đạt
TM044	Nguyễn Đại Dương	24/03/1983	Nam	Phát triển Thương mại điện tử và kinh tế số	89,5		89,5	Không đạt
TM045	Võ Trọng Nguyễn Phong	25/05/1992	Nam	Phát triển Thương mại điện tử và kinh tế số				Vắng thi
QT046	Trần Thị Ngọc Nhung	09/10/1975	Nữ	Quản trị công sở	**96,0**		**96,0**	Đạt
QT047	Lê Thị Thiên Lý	18/10/1993	Nữ	Quản trị công sở				Vắng thi

Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Vị việc dự tuyển	Điểm T.bình	Điểm ưu tiên	Điểm Vòng 2	Kết quả
TH048	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/07/1994	Nữ	Tổng hợp	**94,0**		**94,0**	Đạt
TH049	Lý Minh Hậu	08/03/2002	Nam	Tổng hợp	90,5		90,5	Không đạt
TH050	Nguyễn Chánh Đông	17/03/1992	Nam	Tổng hợp	92,0		92,0	Không đạt
TH051	Nguyễn Mạnh Hùng	14/098/1988	Nam	Tổng hợp				Không thi vấn đáp
ĐĐ052	Huỳnh Lê Bảo Duy	01/01/1987	Nam	Hỗ trợ tổ chức, công dân và doanh nghiệp về quản lý đất đai	**97,0**		**97,0**	Đạt
ĐĐ053	Võ Thị Bích Liên	01/01/1993	Nữ	Hỗ trợ tổ chức, công dân và doanh nghiệp về quản lý đất đai	91,0		91,0	Không đạt
ĐĐ054	Phạm Viết Duy	20/8/1984	Nam	Hỗ trợ tổ chức, công dân và doanh nghiệp về quản lý đất đai	91,0	2,5	93,5	Không đạt
LT055	Phan Thành Phước	09/05/1989	Nam	Lễ tân				Vắng thi
LT056	Vũ Thùy Trang	28/12/2003	Nữ	Lễ tân	**92,0**		**92,0**	Đạt
LT057	Phạm Nguyễn Tuyết Anh	25/01/2001	Nữ	Lễ tân				Vắng thi
LT058	Ngô Nguyễn Ngọc Hân	19/11/2002	Nữ	Lễ tân				Vắng thi

Tổng số thí sinh: 58 thí sinh

Số thí sinh có mặt: 46 thí sinh

Số thí sinh vắng mặt: 12 thí sinh

Tổng số thí sinh đạt: 15 thí sinh

Tổng số thí sinh không đạt: 31 thí sinh